

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 9 năm 2024

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Lý Quốc Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày tại đơn khởi kiện như sau:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/11/2004. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn từ hơn 10 năm nay, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nguyên nhân do anh P thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm sóc vợ con. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung tên Nguyễn Như H, sinh năm 2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 26/10/2011. Khi ly hôn cháu H đã trưởng thành, đối với cháu N chị yêu cầu nuôi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh P không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh P không có nợ chung.

- Đối với anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Đối với Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai anh P từ chối nhận văn bản nhưng không trình bày lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn P được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn P có nơi cư trú tại xã TL, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa anh P vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố Tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị L yêu cầu xin ly hôn với anh P. Theo lời trình bày của chị L do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn kéo dài hơn 10 năm nay không thể hàn gắn. Nguyên nhân là anh P không chăm lo cho gia đình, thường xuyên ghen tuông vô cớ. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị L và anh P mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị L xin ly hôn, anh P không đến Tòa án hoà giải, đồng thời còn có ý kiến khước từ nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Điều đó cho thấy anh P không có ý thức hàn gắn. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung tên Nguyễn Như H, sinh năm 2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 26/10/2011. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi cháu N, cháu H đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu N có nguyện vọng sống cùng chị L khi cha mẹ ly hôn nên giao cháu Nguyễn cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không đặt ra yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn P không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 26/10/2011 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Như H, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Văn P không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị L phải chịu. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016381 vào ngày 02/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, chị L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã B, huyện TB
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

Phạm Kim Cương